

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách
trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 2)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác
công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh
nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng
01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số
02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí,
định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách
địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai
đoạn 2021-2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc
giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn
2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; số
1513/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2022 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn
ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số
257/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 tháng 2022 ban hành quy định nguyên
tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng
của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm
nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 301/NQ-
HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 phân bổ nguồn vốn từ ngân sách trung ương*

để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 346/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2023; Nghị quyết số 347/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 364/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 về chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 2);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1987/SKHĐT-THQH ngày 08 tháng 4 năm 2023 về việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 363/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023, Nghị quyết số 364/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023, Nghị quyết số 365/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 2), với các nội dung sau:

1. Tổng số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023: 458.850 triệu đồng, trong đó:

- Số vốn đã giao chi tiết kế hoạch cho các dự án, đơn vị: 64.385 triệu đồng.

- Số vốn giao chi tiết kế hoạch đợt này: 140.256 triệu đồng (bố trí cho 15 dự án thuộc Hoạt động 1, Tiểu dự án 1, Dự án 1 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo đã có quyết định đầu tư).

- Số vốn chưa đủ điều kiện giao chi tiết kế hoạch: 254.209 triệu đồng.

2. Nguồn vốn: Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại Nghị quyết số 346/NQ-HĐND ngày 11 ngày 12 tháng 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thời gian giải ngân: Hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật về đầu tư công, thông báo danh mục và mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 của từng dự án cho các chủ đầu tư để triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; đồng thời đôn đốc các chủ đầu tư mở mã dự án đầu tư đảm bảo theo quy định.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 theo quy định.

4. Kho Bạc Nhà nước Thanh Hóa thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc giải ngân của các chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với mục tiêu đầu tư theo các quyết định giao kế hoạch chi tiết của UBND tỉnh.

5. Các chủ đầu tư căn cứ danh mục và mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được thông báo, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với mức vốn được giao, đảm bảo tiến độ, hiệu quả, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. UBND các huyện: Thường Xuân, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát

a) Căn cứ các quyết định đầu tư các dự án, UBND các huyện tổng hợp phân vốn đối ứng đã cam kết của ngân sách cấp huyện đầu tư cho các dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 của cấp huyện, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định để hoàn thành dự án đúng tiến độ.

b) Chỉ đạo chủ đầu tư, các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thành các hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định đối với các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Chương trình.

7. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn,

kiểm tra đôn đốc các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện: Thường Xuân, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

**Phụ lục I: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG 1, TIỂU DỰ ÁN 1,
DỰ ÁN 1 HỖ TRỢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI CÁC HUYỆN NGHÈO THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023 (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Quyết định số 1200 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án, tiểu dự án thành phần	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 đã giao chi tiết	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 giao chi tiết đợt 2	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 còn lại chưa giao chi tiết	Ghi chú
	TỔNG SỐ	458.850	64.385	140.256	254.209	
I	Dự án 1 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	426.633	64.385	140.256	221.992	
<i>1</i>	<i>Tiểu dự án 1 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo</i>	<i>285.233</i>	<i>64.385</i>	<i>140.256</i>	<i>80.592</i>	
-	Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	273.233	52.385	140.256	80.592	Chi tiết tại Phụ lục II
-	Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	12.000	12.000			
<i>2</i>	<i>Tiểu dự án 2 Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 (02 huyện Thường Xuân và Bá Thước)</i>	<i>141.400</i>			<i>141.400</i>	
II	Dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	32.217			32.217	
<i>1</i>	<i>Tiểu dự án 1 Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>	<i>23.197</i>			<i>23.197</i>	
<i>2</i>	<i>Tiểu dự án 3 Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	<i>9.020</i>			<i>9.020</i>	

Phụ lục II: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG 1, TIÊU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 1 HỖ TRỢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI CÁC HUYỆN NGHÈO THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023 (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số 1200 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết năm 2022		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2022		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương				
								Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ														273.233		
A	SỐ VỐN ĐÃ GIAO CHI TIẾT ĐỢT 1														52.385		Đã phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 346/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 4662/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh
<i>I</i>	<i>HUYỆN THƯỜNG XUÂN</i>														<i>16.500</i>		
<i>II</i>	<i>HUYỆN QUAN HÓA</i>														<i>5.600</i>		
<i>III</i>	<i>HUYỆN QUAN SƠN</i>														<i>30.285</i>		
B	SỐ VỐN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO CHI TIẾT ĐỢT NÀY							462.642	420.605	55.792	55.792	406.850	364.813	420.605	140.256		
<i>I</i>	<i>HUYỆN LANG CHÁNH</i>							<i>62.675</i>	<i>56.977</i>	<i>6.000</i>	<i>6.000</i>	<i>56.675</i>	<i>50.977</i>	<i>56.977</i>	<i>22.000</i>		
<i>a</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>							<i>62.675</i>	<i>56.977</i>	<i>6.000</i>	<i>6.000</i>	<i>56.675</i>	<i>50.977</i>	<i>56.977</i>	<i>22.000</i>		
1	Đường giao thông từ bản Ngâm Póc đi bản Cơn, bản Vịn, xã Yên Thắng, huyện Lang Chánh.	Huyện Lang Chánh	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	8000299	Giao thông	2022-2025	2306/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh	37.950	34.500	3.000	3.000	34.950	31.500	34.500	14.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh	Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án.
2	Nâng cấp đường giao thông từ thôn Pọng đi thôn Khu xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh.	Huyện Lang Chánh	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	8000159	Giao thông	2022-2024	2338/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh	24.725	22.477	3.000	3.000	21.725	19.477	22.477	8.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh	Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án.
<i>II</i>	<i>HUYỆN BÁ THƯỚC</i>							<i>195.065</i>	<i>177.332</i>	<i>36.810</i>	<i>36.810</i>	<i>158.255</i>	<i>140.522</i>	<i>177.332</i>	<i>46.840</i>		
<i>a</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>							<i>195.065</i>	<i>177.332</i>	<i>36.810</i>	<i>36.810</i>	<i>158.255</i>	<i>140.522</i>	<i>177.332</i>	<i>46.840</i>		
1	Đường giao thông từ La Hán, xã Ban Công, huyện Bá Thước đi xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa.	Huyện Bá Thước	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	8017105	Giao thông	2022-2024	614/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bá Thước	39.600	36.000	8.000	8.000	31.600	28.000	36.000	9.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án.
2	Đường giao thông từ xã Ban Công đi điểm du lịch bản Đôn, xã Thành Lâm, huyện Bá Thước.	Huyện Bá Thước	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	8017258	Giao thông	2022-2024	631/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bá Thước	41.580	37.800	8.000	8.000	33.580	29.800	37.800	9.800	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án.

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết năm 2022		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2022		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt	Kế hoạch hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương				
								Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
3	Đập Tả Hường, xã Ban Công, huyện Bá Thước.	Huyện Bá Thước	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	8017104	Nông lâm nghiệp, thủy sản	2022-2024	612/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bá Thước	29.700	27.000	6.500	6.500	23.200	20.500	27.000	6.340	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án.
4	Đường giao thông từ xã Kỳ Tân đi xã Văn Nho nối với Quốc lộ 217.	Huyện Bá Thước	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	8017259	Giao thông	2022-2024	613/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bá Thước	39.635	36.032	7.310	7.310	32.325	28.722	36.032	9.700	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án.
5	Đường giao thông nối xã Văn Nho huyện Bá Thước đi xã Tam Văn, huyện Lang Chánh.	Huyện Bá Thước	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	8017106	Giao thông	2022-2024	632/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bá Thước	44.550	40.500	7.000	7.000	37.550	33.500	40.500	12.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án.
III	HUYỆN QUAN HÓA							52.792	48.000	1.500	1.500	51.292	46.500	48.000	26.600		
a	Dự án khởi công mới năm 2023							52.792	48.000	1.500	1.500	51.292	46.500	48.000	26.600		
1	Đường giao thông đi bản Cá đi bản Buốc Hiêng xã Trung Thành, huyện Quan Hóa.	Huyện Quan Hóa	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	7981915	Giao thông	2022-2023	2591/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa	8.800	8.000	400	400	8.400	7.600	8.000	5.600	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	Triển khai thực hiện và hoàn thành dự án.
2	Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ QL15C đi Bản Bút, xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa.	Huyện Quan Hóa	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	7981916	Giao thông	Năm 2023	157/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa	10.992	10.000	500	500	10.492	9.500	10.000	7.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	Triển khai thực hiện và hoàn thành dự án.
3	Đường giao thông bản Tang đi bản Sậy, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa.	Huyện Quan Hóa	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa		Giao thông	2022-2024	800/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	33.000	30.000	600	600	32.400	29.400	30.000	14.000		
	<i>Trong đó:</i>																
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa làm chủ đầu tư</i>			7981913				30.000	30.000	600	600				11.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	Triển khai thực hiện và hoàn thành dự án.
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Quan Hóa làm chủ đầu tư</i>							3.000							3.000	UBND huyện Quan Hóa	Hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng dự án.
IV	HUYỆN QUAN SƠN							21.740	19.764	500	500	21.240	19.264	19.764	9.000		
a	Dự án khởi công mới năm 2023							21.740	19.764	500	500	21.240	19.264	19.764	9.000		

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết năm 2022		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2022		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú	
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương					
								Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối QL.217 đi Đồn Biên phòng Mường Mìn, huyện Quan Sơn.	Huyện Quan Sơn	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa		Giao thông	2022-2024	4684/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	21.740	19.764	500	500	21.240	19.264	19.764	9.000			
	<i>Trong đó:</i>																	
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn làm chủ đầu tư</i>								21.388	19.764						8.648	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn	Triển khai thực hiện dự án.
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Quan Sơn làm chủ đầu tư</i>								352							352	UBND huyện Quan Sơn	Hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng dự án theo quy định.
V	HUYỆN MƯỜNG LÁT								17.160	15.600	5.000	5.000	12.160	10.600	15.600	4.500		
a	Dự án khởi công mới năm 2023								17.160	15.600	5.000	5.000	12.160	10.600	15.600	4.500		
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thị trấn đi bản Tân Hương, xã Tam Chung, huyện Mường Lát.	Huyện Mường Lát	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa		Giao thông	2022-2024	4743/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	17.160	15.600	5.000	5.000	12.160	10.600	15.600	4.500			
	<i>Trong đó:</i>																	
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát làm chủ đầu tư</i>								17.010	15.600						4.350	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát	Triển khai thực hiện dự án.
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Mường Lát làm chủ đầu tư</i>								150							150	UBND huyện Mường Lát	Hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng dự án theo quy định.
VI	HUYỆN THƯỜNG XUÂN								113.210	102.932	5.982	5.982	107.228	96.950	102.932	31.316		
a	Dự án khởi công mới năm 2023								113.210	102.932	5.982	5.982	107.228	96.950	102.932	31.316		
1	Đường giao thông thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao đi Bản Mạ, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân.	Huyện Thường Xuân	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa		Giao thông	2022-2024	292/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân	45.528	41.400	2.982	2.982	42.546	38.418	41.400	16.000	UBND huyện Thường Xuân	Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án.	
2	Đường giao thông từ trung tâm xã Xuân Lạ đi thôn Liên Sơn và thôn Xuân Sơn, huyện Thường Xuân.	Huyện Thường Xuân	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa		Giao thông	2022-2024	291/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân	17.192	15.632			17.192	15.632	15.632	7.000	UBND huyện Thường Xuân	Triển khai thực hiện dự án.	
3	Đường giao thông từ trung tâm xã Tân Thành đi đường mòn Hồ Chí Minh.	Huyện Thường Xuân	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa		Giao thông	2022-2024	873/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	50.490	45.900	3.000	3.000	47.490	42.900	45.900	8.316		Triển khai thực hiện dự án.	

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết năm 2022		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2022		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương				
								Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	<i>Trong đó:</i>																
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân làm chủ đầu tư</i>			7969260				46.334	45.900	3.000	3.000				6.316	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân</i>	<i>Triển khai thực hiện dự án.</i>
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Thường Xuân làm chủ đầu tư</i>							4.156							2.000	<i>UBND huyện Thường Xuân</i>	<i>Triển khai thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng dự án theo quy định.</i>
C	SỐ VỐN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO CHI TIẾT														80.592		Căn cứ tiến độ chuẩn bị hồ sơ thủ tục đầu tư của các dự án, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, chủ đầu tư xây dựng phương án phân bổ chi tiết, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến theo quy định.
I	<i>HUYỆN LANG CHÁNH</i>														23.376		
II	<i>HUYỆN QUAN HÓA</i>														13.176		
III	<i>HUYỆN QUAN SƠN</i>														5.115		
IV	<i>HUYỆN MƯỜNG LÁT</i>														38.925		